



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản*

Tháng 10

Số 284 (15/10/2009)

## MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
---------------	--------------------	-------

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

- |           |   |    |
|-----------|---|----|
| 21-9-2009 | Quyết định số 69/2009/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020.  | 3  |
| 21-9-2009 | Quyết định số 4372/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch xây dựng nhà lưu trú cho công nhân đang làm việc tại các Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao và Cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2009 - 2015. | 21 |

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3**

- |           |  |    |
|-----------|--|----|
| 28-9-2009 | Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND về thành lập Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận 3 thuộc Ủy ban nhân dân quận 3. | 35 |
|-----------|--|----|

- 28-9-2009 - Quyết định số 07/2009/QĐ-UBND về việc công bố văn bản hết hiệu lực thi hành. 37
- 28-9-2009- Quyết định số 08/2009/QĐ-UBND về việc bãi bỏ văn bản. 47

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 69/2009/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 9 năm 2009

**QUYẾT ĐỊNH****Về ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia  
phòng, chống tham nhũng đến năm 2020****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 04 tháng 8 năm 2007;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020;

Thực hiện Công văn số 1411/TTCP-C.IV ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra thành phố tại Công văn số 617/TTTP-PCTH ngày 24 tháng 7 năm 2009,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 (Chủ yếu cho giai đoạn từ nay đến năm 2011).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 69/2009/QĐ-UBND  
ngày 21 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

### **I. MỤC ĐÍCH**

- Nhằm ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, loại bỏ dần các cơ hội, điều kiện phát sinh tham nhũng diễn ra trong các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.
- Nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và của mỗi công dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng; góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng Đảng bộ, chính quyền thành phố trong sạch, vững mạnh; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức kỷ cương, liêm chính, hoạt động hiệu quả; đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; củng cố lòng tin của nhân dân vào công cuộc đổi mới, xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước.
- Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Chiến lược), Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản pháp luật có liên quan một cách thiết thực, kịp thời, hiệu quả.
- Làm căn cứ để các sở, ngành, quận, huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược trong phạm vi quản lý của mình nhằm đảm bảo việc tổ chức thực hiện kế hoạch được triển khai đến tận cơ sở.

### **II. YÊU CẦU**

- Chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về Chiến lược, đảm bảo vừa phổ biến cung cấp kiến thức vừa giáo dục, vận động chấp hành; kết hợp hài hòa các hình thức, biện pháp tuyên truyền; lựa chọn nội dung tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn.
- Chú trọng hoàn thiện môi trường kinh doanh, cơ chế, chính sách về thuế, hải quan, tín dụng, xuất nhập khẩu, quản lý sử dụng đất đai, đấu thầu, cổ phần hóa doanh

ng nghiệp nhà nước... tạo sự cạnh tranh bình đẳng, công bằng, minh bạch giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

- Triển khai đồng bộ trong một tổng thể thống nhất các giải pháp nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng.

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ nhằm nâng cao năng lực phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng.

- Gắn công tác phòng, chống tham nhũng với việc triển khai Chương trình tổng thể về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010 trên toàn thành phố.

### **III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

#### **1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung chiến lược và các chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân:**

a) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các thành viên trong Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố biên soạn và phát hành tài liệu (sách, băng, đĩa, tờ bướm, tài liệu hỏi đáp, cẩm nang, pa nô, áp phích...) để phục vụ công tác tuyên truyền về Chiến lược, Kế hoạch thực hiện Chiến lược của thành phố và các chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Thực hiện từ tháng 9 năm 2009.

b) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp tổ chức tập huấn, tuyên truyền sâu rộng cho cán bộ, công chức, viên chức, các tầng lớp nhân dân và doanh nghiệp về những nội dung cơ bản của Chiến lược, Kế hoạch thực hiện Chiến lược của thành phố và các chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Thực hiện từ tháng 10 năm 2009.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh, duy trì thường xuyên, liên tục, có hệ thống việc tuyên truyền về Chiến lược, Kế hoạch thực hiện Chiến lược của thành phố và các chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên báo chí, sóng phát thanh, truyền hình bằng nhiều chuyên trang, chuyên mục. Thực hiện từ tháng 10 năm 2009.

d) Thanh tra thành phố chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ban chỉ đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng, Sở Tư pháp và các thành viên trong Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố rà soát, đánh giá công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng đã thực hiện

trong thời gian qua và lập Kế hoạch tuyên truyền sâu rộng hơn, nhất là các nội dung chưa thực hiện. Thời gian thực hiện chậm nhất đến tháng 12 năm 2009.

đ) Trong tháng 10 năm 2009, Thủ trưởng các sở, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện phải hoàn thành việc tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và Kế hoạch thực hiện Chiến lược của thành phố đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức đồng thời với việc xây dựng Kế hoạch chi tiết thực hiện Chiến lược trong phạm vi của sở, ngành, địa phương mình.

## **2. Thực hiện các giải pháp của Chiến lược:**

### **2.1. Tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật:**

a) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Quy định theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố về minh bạch hóa quá trình soạn thảo, trình, ban hành chính sách, pháp luật; quá trình chuẩn bị, trình, ban hành văn bản hành chính, quyết định cá biệt, hoàn thành chậm nhất tháng 12 năm 2011.

b) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tổng kết Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010 (Quyết định số 30/QĐ-TTg) và xây dựng Kế hoạch rà soát, sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính giai đoạn 2011 - 2020, hoàn thành chậm nhất tháng 6 năm 2011.

c) Công an thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Thanh tra thành phố và Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tổng kết việc thực hiện Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước, qua đó đề nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên về thực hiện Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế, hoàn thành chậm nhất tháng 6 năm 2011.

d) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Thanh tra thành phố, Văn phòng Ban chỉ đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật. Lập Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt trong tháng 12 năm 2009 để tiến hành thanh tra, kiểm tra trong quý I năm 2010.

e) Thanh tra thành phố chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ban chỉ đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tăng cường

kiểm tra, thanh tra nhằm bảo đảm thực hiện nghiêm các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức ở tất cả các ngành, các cấp và trong các lĩnh vực nhất là trong việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Theo Kế hoạch thanh tra về việc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, hàng năm thanh tra chuyên đề này ít nhất một lần tại 8 - 10 đơn vị, không kể các cuộc kiểm tra định kỳ và đột xuất của Ban chỉ đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng.

## **2.2. Hoàn thiện chế độ công vụ, công chức, nâng cao chất lượng thực thi công vụ:**

a) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp rà soát, đánh giá, báo cáo việc phân công, phân cấp, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cấp quản lý, khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống trong hoạt động quản lý; việc quy định chức trách của từng vị trí công tác để đánh giá cán bộ, công chức, hoàn thành chậm nhất tháng 6 năm 2010.

b) Giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp và các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện thí điểm việc thi tuyển một số chức danh lãnh đạo, quản lý nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, thực hiện trong quý IV năm 2009.

c) Trường Cán bộ thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Thanh tra thành phố và Văn phòng Ban Chỉ đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng xây dựng Kế hoạch đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhằm tăng cường giáo dục liêm chính, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng, trong quý IV năm 2009 và sơ kết việc thực hiện Kế hoạch này vào tháng 12 năm 2011.

d) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và Thanh tra thành phố rà soát, nghiên cứu, báo cáo đề xuất các biện pháp bổ sung cơ chế miễn nhiệm, bãi nhiệm, từ chức, tạm đình chỉ chức vụ của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách, hoàn thành chậm nhất tháng 12 năm 2011.

đ) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ dự thảo Quy định theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố về công khai việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn sử dụng tài sản công của cán bộ, công chức và của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, hoàn thành chậm nhất tháng 3 năm 2010.



e) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và Sở Tài chính nghiên cứu, báo cáo đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, sử dụng nhà công vụ theo hướng công khai, minh bạch, đúng đối tượng, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm trong việc quản lý, sử dụng nhà công vụ, hoàn thành chậm nhất tháng 12 năm 2009.

g) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Thanh tra thành phố, Ban chỉ đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công vụ, công chức, nhất là việc minh bạch tài sản, thu nhập, việc thực thi công vụ ở những vị trí trực tiếp giải quyết yêu cầu của công dân, tổ chức, doanh nghiệp. Lập Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt trong tháng 12 năm 2009 để tiến hành thanh tra, kiểm tra trong quý I năm 2010.

### **2.3. Hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế, xây dựng môi trường kinh doanh cạnh tranh bình đẳng, công bằng, minh bạch:**

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Công Thương, Cục Thuế, Cục Hải quan thành phố, Viện Nghiên cứu phát triển và các ngành chức năng nghiên cứu, đề xuất các giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách về hải quan, tín dụng, xuất nhập khẩu và một số lĩnh vực khác nhằm đảm bảo tính minh bạch, công bằng và cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định. Thời gian thực hiện chậm nhất tháng 12 năm 2010.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và Ban Đổi mới Quản lý doanh nghiệp thành phố dự thảo Quy định theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện chế độ kiểm toán định kỳ, bắt buộc đối với doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố, hoàn thành chậm nhất tháng 12 năm 2010.

c) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Thanh tra thành phố và Công an thành phố dự thảo Quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về xử lý nghiêm hành vi hối lộ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, trong việc tham gia đấu thầu, đấu giá; hành vi gian lận thương mại; hành vi tham nhũng của cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị chuyên trách chống tham nhũng; công bố công khai danh tính các cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm, hoàn thành chậm nhất tháng 6 năm 2010.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Viện Nghiên cứu phát triển, Ban Đổi mới Quản lý doanh nghiệp thành phố, Sở Tài chính, Chi cục Tài chính doanh nghiệp và các Sở, ngành liên quan tổng kết thực tiễn chuyển đổi và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, hoàn thành chậm nhất đến tháng 5 năm 2010.

#### **2.4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử trong phát hiện, xử lý tham nhũng:**

a) Thanh tra thành phố, Công an thành phố, các ngành, các cấp tăng cường lực lượng, bố trí cán bộ có phẩm chất chính trị, năng lực, bản lĩnh đạo đức nghề nghiệp tập trung chỉ đạo xử lý dứt điểm các vụ việc tham nhũng, tiêu cực đã phát hiện.

Thanh tra thành phố, Thanh tra các quận, huyện chuyển mạnh sang thực hiện chức năng giám sát hành chính và tăng cường thanh tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ công vụ trong một số lĩnh vực: quy hoạch, cấp phép đầu tư, cấp phép xây dựng, thuế, hải quan, đăng ký phương tiện giao thông, cấp giấy phép lái xe cơ giới, đăng ký hộ tịch, hộ khẩu...; thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, pháp luật khiếu nại, tố cáo. Từ nay đến năm 2011, mỗi quận, huyện tổ chức thanh tra ít nhất là 02 cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền.

Thanh tra thành phố, Thanh tra các sở, ngành tiếp tục tập trung vào thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân trên các lĩnh vực trọng tâm: đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất đai, quản lý thu chi ngân sách, quản lý tài sản công. Cụ thể là:

- Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản: thanh tra các công trình, dự án trọng điểm, sử dụng vốn lớn của Nhà nước, vốn vay, tài trợ của nước ngoài hoặc những công trình, dự án có dấu hiệu tiêu cực, dư luận quan tâm, phát sinh nhiều khiếu nại, tố cáo đông người.

- Trong lĩnh vực quản lý sử dụng đất đai: thanh tra việc quản lý sử dụng đất đai ở những địa phương có tình hình nổi cộm; việc giao đất, cho thuê đất, cho chuyển mục đích sử dụng đất, việc thực hiện chính sách bồi thường, giải tỏa, tái định cư, việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở...

- Trong lĩnh vực tài chính - ngân sách: thanh tra việc quản lý thu chi ngân sách địa phương ở một số phường, xã, thị trấn, quận, huyện, việc thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, việc sử dụng vốn kích cầu...

- Trong lĩnh vực quản lý tài sản công: thanh tra việc chấp hành quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng tài chính, mua sắm tài sản công và sử dụng ô tô, mua sắm trang thiết bị trường học; trong cải tạo, xây dựng trụ sở, tiếp khách, quà biếu và thực hiện chính sách xã hội.

- Trong lĩnh vực khác có tính nhạy cảm, dư luận quan tâm: thanh tra việc thực hiện chế độ đối với người lao động ở các doanh nghiệp, việc quản lý tuyển dụng lao

động đi làm việc ở nước ngoài, thanh tra vệ sinh an toàn thực phẩm và một số lĩnh vực khác có tính thời sự, phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của thành phố trong từng thời kỳ.

Qua thanh tra phát hiện kịp thời, kiến nghị xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, hành vi tham nhũng và kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật không còn phù hợp góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách; chấn chỉnh trật tự kỷ cương và tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trên địa bàn.

b) Thanh tra thành phố chủ trì, phối hợp với Ban chỉ đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng tăng cường kiểm tra việc thực hiện các Kết luận thanh tra, kiểm tra đã có chỉ đạo xử lý của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố liên quan đến tham nhũng, tiêu cực qua đó kiến nghị xử lý nghiêm các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân cố tình dây dưa, không chấp hành để tăng cường hiệu lực thi hành các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra. Ngay trong quý IV năm 2009 sẽ thành lập Đoàn kiểm tra việc thực hiện các Kết luận, Quyết định xử lý sau thanh tra tại một số đơn vị; sau đó duy trì thường xuyên, hàng năm kiểm tra chuyên đề này ít nhất một lần tại 8 - 10 đơn vị, không kể các cuộc kiểm tra định kỳ và đột xuất của Ban chỉ đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng.

c) Thanh tra thành phố chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ban chỉ đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng, Công an thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố, Tòa án nhân dân thành phố, các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổng kết 5 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, qua đó nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống tham nhũng, hoàn thành chậm nhất tháng 6 năm 2011.

## **2.5. Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của toàn xã hội trong phòng, chống tham nhũng:**

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức trong nhân dân về biểu hiện, tác hại của tham nhũng và trách nhiệm của xã hội trong công tác phòng, chống tham nhũng; tạo điều kiện để nhân dân tích cực, chủ động tham gia vào công tác phòng, chống tham nhũng, thực hiện thường xuyên từ nay đến cuối năm 2011.

b) Công an thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Thanh tra

thành phố và Văn phòng Ban chỉ đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng dự thảo Quy định theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố về xử lý nghiêm những trường hợp lợi dụng quyền tố cáo để vu khống, gây rối nội bộ làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, hoàn thành chậm nhất đến tháng 6 năm 2010.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Thời gian thực hiện:**

###### **a) Từ nay đến năm 2011:**

Nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn này là:

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược.
- Tổ chức triển khai, phổ biến, quán triệt Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Chiến lược của thành phố trong toàn hệ thống chính trị.
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp có Kế hoạch triển khai thực hiện các giải pháp đã đề ra trong Chiến lược và Kế hoạch thực hiện Chiến lược của thành phố.
- Triển khai và thực hiện đồng bộ các giải pháp, nhất là giải pháp nâng cao năng lực phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng.
- Đẩy mạnh xử lý những vụ việc tham nhũng nổi cộm, gây bức xúc trong nhân dân; tập trung rà soát những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng.
- Sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện, thành tựu và hạn chế, phân tích nguyên nhân để rút kinh nghiệm và xây dựng nhiệm vụ giải pháp cho giai đoạn sau.

###### **b) Định hướng giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2016:**

Nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn này là:

- Bổ sung, hoàn thiện Kế hoạch cho phù hợp với yêu cầu của Chiến lược ở giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2016.
- Mở rộng các biện pháp phòng ngừa như: kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức; nâng cao chất lượng thực thi công vụ; hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế, xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng.
- Tổng kết 10 năm thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.
- Sơ kết, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch đến năm 2016.

**c) Giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020:**

Nhiệm vụ trọng tâm của giai đoạn này là:

- Bổ sung các giải pháp mới cho phù hợp với yêu cầu của sự phát triển từ năm 2016 đến năm 2020.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các giải pháp đã thực hiện có kết quả trong các giai đoạn trước, triển khai các giải pháp còn lại, bảo đảm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Chiến lược.

- Tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

**2. Tổ chức thực hiện:**

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, ngay trong tháng 9 năm 2009, Thủ trưởng các sở, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, triển khai tổ chức kịp thời Kế hoạch thực hiện giai đoạn 1 (từ nay đến năm 2011) của đơn vị, địa phương mình, trong đó có những nội dung chuẩn bị cho việc thực hiện giai đoạn tiếp theo của Chiến lược. Trường hợp do đặc thù công tác quản lý của ngành, lĩnh vực, địa bàn thì có thể xây dựng thêm Kế hoạch thực hiện Chiến lược hàng năm. Các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch, cơ bản phải hoàn thành trong kỳ kế hoạch. Những nhiệm vụ có quy mô lớn, tính chất phức tạp có thể chuyển tiếp sang kỳ kế hoạch sau nhưng phải xác định cụ thể ngay trong Kế hoạch kỳ này.

Kế hoạch phải đảm bảo tính khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, trong đó lưu ý tính logic giữa phần III - Nội dung kế hoạch với các phần khác của Kế hoạch để thông qua việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch sẽ đạt được mục đích và yêu cầu đã đề ra. Các hoạt động đã được xác định trong phần nội dung phải quy định thời hạn, gắn liền với trách nhiệm của một chủ thể nhất định có đủ điều kiện thực hiện, nhấn mạnh trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Ủy ban nhân dân thành phố chọn Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân quận 8, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh và Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn là các đơn vị để chỉ đạo điểm việc xây dựng Kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Giao Sở Tài chính cân đối ngân sách, đảm bảo kinh phí cho các sở, ngành, địa phương đối với công tác xây dựng văn bản pháp luật có liên quan đã nêu trong Kế hoạch này theo chế độ, định mức do nhà nước quy định.

**3. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch:**

Thanh tra thành phố chủ trì phối hợp với Văn phòng Ban chỉ đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng giúp Ủy ban nhân dân thành phố, Ban chỉ đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch của thành phố.

Định kỳ hoặc đột xuất, Thanh tra thành phố và Văn phòng Ban chỉ đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng tổ chức các Đoàn kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Kế hoạch này đối với các sở, ngành, quận, huyện.

#### **4. Đánh giá, tổng hợp báo cáo, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch:**

Giao Thanh tra thành phố chủ trì phối hợp với Văn phòng Ban chỉ đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng và các cơ quan, tổ chức liên quan:

a) Thường xuyên theo dõi tình hình, thực hiện điều tra, khảo sát về tình hình tham nhũng, về kết quả thực hiện; khảo sát, đo lường, đánh giá tác động của kết quả này đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

b) Định kỳ hàng quý, hàng năm và cuối mỗi giai đoạn triển khai Kế hoạch này, có báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện gửi về Văn phòng Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống tham nhũng và Thanh tra Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

c) Tổ chức sơ kết việc thực hiện giai đoạn thứ nhất của Kế hoạch vào cuối năm 2011; bổ sung, hoàn thiện Kế hoạch thực hiện cho phù hợp với yêu cầu của Kế hoạch ở giai đoạn tiếp theo.

d) Sơ kết, đánh giá việc thực hiện giai đoạn thứ hai của Kế hoạch vào cuối năm 2016; bổ sung các giải pháp mới cho phù hợp với yêu cầu của sự phát triển và việc thực hiện Công ước Liên Hiệp Quốc về chống tham nhũng và tổng kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2020.

#### **5. Chế độ thông tin, báo cáo:**

Thủ trưởng các sở, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch của đơn vị, địa phương định kỳ hàng quý, hàng năm và cuối mỗi giai đoạn thực hiện Kế hoạch gửi về Thanh tra thành phố, Văn phòng Ban chỉ đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng để tổng hợp, báo cáo theo điểm b, mục 4, phần IV Kế hoạch này; trình Ban chỉ đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng và Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống tham nhũng, Thanh tra Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

Đề nghị các cấp ủy đảng, Hội đồng nhân dân thành phố, Tòa án nhân dân thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các cơ quan báo chí cùng toàn thể nhân dân tham gia thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**NHIỆM VỤ THUỘC KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC  
QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG ĐẾN NĂM 2020**

(Chủ yếu cho giai đoạn từ nay đến năm 2011)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 69/2009/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

<b>SỐ TT</b>	<b>CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN</b>	<b>NHIỆM VỤ</b>	<b>CƠ QUAN PHỐI HỢP</b>	<b>THỜI ĐIỂM HOÀN THÀNH (tháng/năm)</b>
<b>1</b>	<b>SỞ TƯ PHÁP</b>	<b>1</b> Biên soạn và phát hành tài liệu (sách, băng, đĩa, tờ gấp, tờ tin, tài liệu hỏi đáp, cẩm nang, pa nô, áp phích,...) để phục vụ công tác tuyên truyền về Chiến lược, Kế hoạch thực hiện Chiến lược của thành phố và các chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các thành viên trong Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố	Trong tháng 9 năm 2009
		<b>2</b> Tổ chức tập huấn, tuyên truyền sâu rộng cho cán bộ, công chức, viên chức, các tầng lớp nhân dân và doanh nghiệp về những nội dung cơ bản của Chiến lược, Kế hoạch thực hiện Chiến lược của thành phố và các chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp	Tháng 10 năm 2009
		<b>3</b> Dự thảo Quy định theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố về minh bạch hóa quá trình soạn thảo, trình, ban hành chính sách, pháp luật; quá trình chuẩn bị, trình, ban hành văn bản hành chính, quyết định cá biệt	Sở Nội vụ và Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.	Chậm nhất tháng 12 năm 2011
		<b>4</b> Dự thảo Quy định theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố về xử lý nghiêm hành vi hối lộ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, trong việc tham gia đấu thầu, đấu giá; hành vi gian lận thương mại; hành vi tham nhũng của cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị chuyên trách chống tham nhũng; công bố công khai danh tính các cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm.	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Công an thành phố và Văn phòng Ban chỉ đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng	Chậm nhất tháng 6 năm 2010



<b>2</b>	<b>SỞ NỘI VỤ</b>	<b>1</b>	Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật.	Thanh tra thành phố, Văn phòng Ban chỉ đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	Lập Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt trong tháng 12 năm 2009 để tiến hành thanh tra, kiểm tra trong quý I năm 2010.
		<b>2</b>	Rà soát, đánh giá, báo cáo việc phân công, phân cấp, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cấp quản lý, khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống trong hoạt động quản lý; việc quy định chức trách của từng vị trí công tác để đánh giá cán bộ, công chức.	Sở Tư pháp và Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	Chậm nhất tháng 6 năm 2010
		<b>3</b>	Thực hiện thí điểm việc thi tuyển một số chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc một số Sở và địa phương nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.	Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện	Trong quý IV năm 2009
		<b>4</b>	Rà soát, nghiên cứu, báo cáo đề xuất các biện pháp bổ sung cơ chế miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho từ chức, tạm đình chỉ chức vụ của người đứng đầu khi đề xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách,	Sở Tư pháp, Thanh tra thành phố và Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	Chậm nhất tháng 12 năm 2011
		<b>5</b>	Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công vụ, công chức, nhất là việc minh bạch tài sản, thu nhập, việc thực thi công vụ ở những vị trí trực tiếp giải quyết yêu cầu của công dân, tổ chức, doanh nghiệp.	Thanh tra thành phố, Văn phòng Ban chỉ đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng	Lập Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt trong tháng 12 năm 2009 để tiến hành thanh tra, kiểm tra trong quý I năm 2010.

3	THANH TRA THÀNH PHỐ	1	Rà soát, đánh giá công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng đã thực hiện trong thời gian qua và lập Kế hoạch tuyên truyền sâu rộng hơn, nhất là các nội dung chưa thực hiện.	Văn phòng Ban chỉ đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng, Sở Tư pháp và các thành viên trong Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố	Chậm nhất tháng 12 năm 2009
		2	Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các Kết luận thanh tra, kiểm tra đã có chỉ đạo xử lý của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố liên quan đến tham nhũng, tiêu cực qua đó kiến nghị xử lý nghiêm các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân cố tình dây dưa, không chấp hành để tăng cường hiệu lực thi hành các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra.	Giao chủ trì phối hợp với Văn phòng Ban chỉ đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng	Trong quý IV năm 2009
		3	Tăng cường kiểm tra, thanh tra nhằm bảo đảm thực hiện nghiêm các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức ở tất cả các ngành, các cấp và trong các lĩnh vực nhất là trong việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội.	Văn phòng Ban chỉ đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Đầu quý IV năm 2009
4	SỞ TÀI CHÍNH	1	Dự thảo theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố về công khai việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn sử dụng tài sản công của cán bộ, công chức và của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị.	Sở Nội vụ	Chậm nhất tháng 3 năm 2010
		2	Dự thảo Quy định theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện chế độ kiểm toán định kỳ, bắt buộc đối với mọi loại hình doanh nghiệp.	Giao chủ trì phối hợp với Ban Đổi mới Quản lý doanh nghiệp thành phố và Sở Nội vụ	Chậm nhất tháng 12 năm 2010
		3	Cân đối ngân sách, cấp đủ kinh phí cho các sở, ngành, địa phương đối với công tác xây dựng văn bản pháp luật có liên quan đã nêu trong Kế hoạch này.	Sở Tư pháp	Từ nay đến năm 2011

5	CÔNG AN THÀNH PHỐ	1	Tổng kết việc thực hiện Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước, qua đó kiến nghị sửa đổi, bổ sung theo hướng thu hẹp phạm vi bí mật nhà nước ở mức cần thiết.	Sở Tư pháp, Thanh tra thành phố và Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	Chậm nhất tháng 6 năm 2011
		2	Dự thảo Quy chế công khai, minh bạch các quyết định trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.	Viện Kiểm sát nhân dân thành phố, Sở Tư pháp và Tòa án nhân dân thành phố	Chậm nhất tháng 10 năm 2010
		3	Dự thảo Quy định theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố về xử lý nghiêm những trường hợp lợi dụng quyền tố cáo để vu khống, gây rối nội bộ làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Thanh tra thành phố, Văn phòng Ban chỉ đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng và Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	Chậm nhất tháng 6 năm 2010
6	TRƯỜNG CÁN BỘ THÀNH PHỐ	1	Xây dựng Kế hoạch đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhằm tăng cường giáo dục liêm chính, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng	Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Thanh tra thành phố và Văn phòng Ban Chỉ đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng.	Trong quý IV năm 2009
		2	Sơ kết việc thực hiện Kế hoạch đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhằm tăng cường giáo dục liêm chính, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng.	Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Thanh tra thành phố và Văn phòng Ban Chỉ đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng	Chậm nhất tháng 12 năm 2011
7	SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	1	Đẩy mạnh, duy trì thường xuyên, liên tục, có hệ thống việc tuyên truyền về Chiến lược, Kế hoạch thực hiện Chiến lược của thành phố và các chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên báo chí, sóng phát thanh, truyền hình bằng nhiều chuyên trang, chuyên mục	Báo chí, Đài Truyền hình, Đài Tiếng nói nhân dân thành phố.	Từ tháng 10 năm 2009
		2	Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức trong nhân dân về biểu hiện, tác hại của tham nhũng và trách nhiệm của xã hội trong công tác phòng, chống tham nhũng; tạo điều kiện để nhân dân tích cực, chủ động tham gia vào công tác phòng, chống tham nhũng,	Sở Tư pháp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp	Thực hiện thường xuyên từ nay đến cuối năm 2011

8	<b>VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ</b>	1	Tổng kết Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010 (Quyết định số 30/QĐ-TTg) và xây dựng Kế hoạch rà soát, sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính giai đoạn 2011 - 2020.	Sở Nội vụ và Sở Tư pháp	Chậm nhất tháng 6 năm 2011
9	<b>SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG</b>	1	Đánh giá việc xây dựng và vận hành của Chính phủ điện tử.	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện	Chậm nhất tháng 6 năm 2010
10	<b>SỞ XÂY DỰNG</b>	1	Nghiên cứu, báo cáo đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, sử dụng nhà công vụ theo hướng công khai, minh bạch, đúng đối tượng, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm trong việc quản lý, sử dụng nhà công vụ.	Giao chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ và Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	Chậm nhất tháng 12 năm 2009
11	<b>SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ</b>	1	Tổng kết thực tiễn chuyển đổi và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.	Ban Đổi mới Quản lý doanh nghiệp thành phố, Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan	Chậm nhất tháng 5 năm 2010
		2	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách về hải quan, tín dụng, xuất nhập khẩu và một số lĩnh vực khác nhằm đảm bảo tính minh bạch, công bằng và cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Cục Hải quan thành phố, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại thành phố	Chậm nhất tháng 12 năm 2010
12	<b>THANH TRA THÀNH PHỐ</b>	1	Tổng kết 5 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, qua đó nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống tham nhũng.	Văn phòng Ban Chỉ đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng, Công an thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố, Tòa án nhân dân thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện	Chậm nhất tháng 6 năm 2011

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4372/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 9 năm 2009

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch xây dựng nhà lưu trú cho công nhân  
đang làm việc tại các Khu Công nghiệp, Khu chế xuất,  
Khu công nghệ cao và Cụm công nghiệp trên địa bàn  
thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2009 - 2015**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết về việc thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh phát triển nhà ở cho học sinh, sinh viên các cơ sở đào tạo và nhà ở cho công nhân lao động tại các Khu Công nghiệp tập trung, người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị;

Căn cứ Quyết định số 66/2009/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành một số cơ chế, chính sách phát triển nhà ở cho công nhân lao động tại các Khu Công nghiệp thuê;

Căn cứ Thông tư số 10/2009/TT-BXD ngày 15 tháng 6 năm 2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý dự án đầu tư xây dựng nhà ở sinh viên, nhà ở công nhân Khu Công nghiệp và nhà ở thu nhập thấp;

Căn cứ Văn bản số 24-KL/TU ngày 05 tháng 7 năm 2008 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Chương trình hành động về Chương trình nhà ở và kế hoạch thực hiện đến năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 114/2006/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động triển khai Chương trình nhà ở giai đoạn 2006 - 2010;

Căn cứ Báo cáo số 56/BC-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện Chương trình nhà ở trong 02 năm 2006 - 2007 trên địa bàn thành phố và các biện pháp thực hiện từ năm 2008 đến năm 2010;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 7091/TTr-SXD-PTN ngày 27 tháng 8 năm 2009,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Kế hoạch xây dựng nhà lưu trú cho công nhân đang làm việc tại các Khu Công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao và Cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2009 - 2015.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Trưởng Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Trưởng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Giám đốc Quỹ Phát triển nhà ở thành phố, Giám đốc Quỹ Đầu tư và phát triển đô thị, Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nhà lưu trú công nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thành Tài**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Xây dựng nhà lưu trú cho công nhân đang làm việc  
tại các Khu Công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao,  
Cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh  
giai đoạn từ năm 2009 - 2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4372/QĐ-UBND*

*Ngày 21 tháng 9 năm 2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

### **I. MỤC TIÊU**

1. Phấn đấu đến năm 2015, đáp ứng khoảng 50% nhu cầu về chỗ ở cho công nhân lao động tại các Khu Công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao và Cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố theo quy định của Quyết định số 66/2009/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ (theo dự báo đến năm 2015 số lượng công nhân trong các Khu Công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao sẽ tăng 500.000 công nhân, trong đó số công nhân có nhu cầu về nhà ở khoảng 40% tương đương khoảng 200.000 công nhân).

Cụ thể:

+ Từ nay đến năm 2010: phấn đấu xây dựng hoàn thành 09 dự án với tổng diện tích đất là 12,86ha; tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 242.660 m<sup>2</sup>, ước tính số chỗ lưu trú đáp ứng khoảng 24.026 chỗ.

+ Từ năm 2011 đến năm 2015: phấn đấu xây dựng hoàn thành 09 dự án với tổng diện tích đất là 30,22ha; tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 555.190 m<sup>2</sup>, ước tính số chỗ lưu trú đáp ứng khoảng 67.700 chỗ.

Như vậy từ nay đến năm 2015, phấn đấu xây dựng hoàn thành 18 dự án nhà lưu trú công nhân với tổng diện tích đất 43ha, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 797.850 m<sup>2</sup>, ước tính số chỗ lưu trú đáp ứng khoảng 91.730 chỗ.

+ Tổ chức rà soát, điều chỉnh quy hoạch chọn địa điểm xây dựng gần Khu Công nghiệp, khu chế xuất hiện hữu, bên ngoài đường Vành đai số 2, số 3 như phía Tây Bắc (Khu Công nghiệp Tây Bắc, Hòa Phú, Tân Phú Trung,...), Đông Bắc (Khu Chế

xuất Linh Trung, Phú Hữu, Khu Công nghệ cao,...) Khu Nam (Khu Chế xuất Tân Thuận, Hiệp Phước,...), tạo quỹ đất khoảng 48ha (ước tính số chỗ lưu trú đáp ứng khoảng trên 100.000 chỗ) để mời gọi các doanh nghiệp tham gia xây dựng nhà lưu trú công nhân.

2. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng theo phương thức xã hội hóa, nâng dần chất lượng nhà lưu trú công nhân đảm bảo theo đúng quy chuẩn.

3. Việc đầu tư xây dựng nhà lưu trú công nhân phải đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển Khu Công nghiệp, khu chế xuất; quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết xây dựng Khu Công nghiệp, khu chế xuất; quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội phục vụ sự phát triển của Khu Công nghiệp, khu chế xuất; có hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ, đảm bảo đủ các khu chức năng và không gian phục vụ nhu cầu ở, sinh hoạt văn hóa, thể dục - thể thao nhằm tạo môi trường sống văn minh, an ninh, trật tự.

## **II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TỪ 2009 - 2015:** Chia làm 02 giai đoạn:

### **1. Giai đoạn năm 2009 - 2010:**

Phân đầu xây dựng hoàn thành 09 dự án với tổng diện tích đất là 12,86ha; có tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 242.660 m<sup>2</sup>, ước tính số chỗ lưu trú đáp ứng khoảng 24.026 chỗ. Gồm : (Phụ lục 1)

a) Nhà lưu trú công nhân Khu Công nghiệp Tân Tạo, huyện Bình Chánh (cụm chung cư 5 tầng - ước tính khoảng 2.400 chỗ - Đã khởi công tháng 01/2009);

b) Nhà lưu trú công nhân Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, quận Bình Tân (ước tính đáp ứng khoảng 3.500 chỗ - Đã khởi công tháng 6/2009);

c) Nhà lưu trú công nhân Công ty Trường Thịnh, quận Thủ Đức (ước tính đáp ứng khoảng 600 chỗ - Đã khởi công tháng 7/2009);

d) Nhà lưu trú công nhân tại Khu Công nghiệp Tân Tạo (cụm chung cư 12 tầng thuộc Khu tái định cư 33,2ha), huyện Bình Chánh (ước tính đáp ứng khoảng 5.000 chỗ - Đã khởi công tháng 8/2009);

đ) Nhà lưu trú công nhân Khu Công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh (ước tính đáp ứng khoảng 4.986 chỗ - dự kiến khởi công tháng 9/2009);

e) Nhà lưu trú công nhân Khu Chế xuất Tân Thuận, quận 7 (ước tính đáp ứng khoảng 3.000 chỗ - dự kiến khởi công tháng 9/2009);



g) Nhà lưu trú công nhân Khu Chế xuất Linh Trung 2, quận Thủ Đức (ước tính đáp ứng khoảng 2.500 chỗ - dự kiến khởi công tháng 9/2009);

h) Nhà lưu trú công nhân Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, quận 12 (ước tính đáp ứng khoảng 1.500 chỗ - dự kiến khởi công tháng 10/2009);

k) Nhà lưu trú công nhân Khu Công nghệ Cao, quận 9, giai đoạn 1 (ước tính đáp ứng khoảng 540 chỗ - dự kiến khởi công tháng 12/2009).

## **2. Giai đoạn năm 2011 - 2015:**

Phần đầu xây dựng hoàn thành 09 dự án với tổng diện tích đất là 30,22ha; có tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 555.190 m<sup>2</sup>, ước tính số chỗ lưu trú đáp ứng khoảng 67.700 chỗ (Phụ lục 2).

a) Nhà lưu trú công nhân Khu Công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè (ước tính đáp ứng khoảng 1.000 chỗ - dự kiến khởi công tháng 12/2009);

b) Nhà lưu trú công nhân tại Cụm tiêu thủ công nghiệp, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2 (ước tính đáp ứng khoảng 5.000 chỗ - dự kiến khởi công tháng 12/2009);

c) Nhà lưu trú công nhân diện tích đất là 2,4 ha trong khu đô thị chỉnh trang 76ha, quận Bình Tân - gần Khu Công nghiệp Tân Bình (ước tính đáp ứng khoảng 4.800 chỗ - dự kiến khởi công quý I năm 2010);

d) Nhà lưu trú công nhân diện tích đất là 3 ha quận 2 thuộc Khu Công nghiệp Cát Lái mở rộng (ước tính đáp ứng khoảng 7.200 chỗ - dự kiến khởi công quý II năm 2010);

đ) Nhà lưu trú công nhân Khu Công nghệ cao, quận 9 - giai đoạn 2 (ước tính đáp ứng khoảng 7.000 chỗ - dự kiến khởi công quý III năm 2010);

e) Nhà lưu trú công nhân 1,7ha trong khu dân cư tái định cư 34ha, huyện Củ Chi, gần Khu Công nghiệp Tây Bắc - Củ Chi (ước tính đáp ứng khoảng 4.000 chỗ - dự kiến khởi công quý III năm 2010);

g) Nhà lưu trú công nhân 2,2ha trong khu dân cư tái định cư Vĩnh Lộc A - huyện Bình Chánh, gần Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc (ước tính đáp ứng khoảng 5.800 chỗ - dự kiến khởi công trong năm 2011);

h) Nhà lưu trú công nhân 10,5ha trong khu dân cư 47,36ha, huyện Củ Chi, gần Khu Công nghiệp Tây Bắc - Củ Chi (ước tính đáp ứng khoảng 20.900 chỗ - dự kiến khởi công trong năm 2011);

k) Nhà lưu trú công nhân 5ha trong Khu đô thị công nghiệp cảng Hiệp Phước,

huyện Nhà Bè - gần Khu đô thị công nghiệp cảng Hiệp Phước (ước tính đáp ứng khoảng 12.000 chỗ - dự kiến khởi công trong năm 2011).

3. Như vậy từ năm 2009 đến năm 2015, thành phố sẽ phân đầu xây dựng hoàn thành 18 dự án nhà lưu trú công nhân với tổng diện tích đất 43ha và tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 797.850 m<sup>2</sup>, ước tính số chỗ lưu trú đáp ứng khoảng 91.730 chỗ.

4. Song song với kế hoạch từ năm 2009 đến năm 2015, tiếp tục điều chỉnh quy hoạch tạo quỹ đất khoảng 48ha (ước tính đáp ứng khoảng 144.000 chỗ lưu trú cho công nhân) gần các Khu Công nghiệp, khu chế xuất hiện hữu để mời gọi các doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng nhà lưu trú công nhân, tại các quận, huyện sau:

- |  |                             |
|--|-----------------------------|
| a) Quận 2 (Khu Công nghiệp Cát Lái cụm 2)          | : 02 ha                     |
| b) Quận 7 (Khu chế xuất Tân Thuận)                 | : 10 ha                     |
| c) Quận 9 (Khu Công nghiệp Phú Hữu)                | : 04 ha                     |
| d) Quận Bình Tân (Khu Công nghiệp Tân Tạo)         | : 03 ha                     |
| đ) Quận Thủ Đức (Khu chế xuất Linh Trung 1,2)      | : 06 ha                     |
| e) Huyện Bình Chánh (Khu Công nghiệp Lê Minh Xuân) | : 12 ha                     |
|  | (Khu Công nghiệp Phong Phú) |
| g) Huyện Nhà Bè (Khu Công nghiệp Hiệp Phước)       | : 11 ha.                    |

### III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Áp dụng theo Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ, Quyết định số 66/2009/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số cơ chế chính sách phát triển nhà ở cho công nhân lao động tại các Khu Công nghiệp thuê và Quyết định số 20/2009/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy định thực hiện các dự án đầu tư trong nước thuộc Chương trình kích cầu trên địa bàn thành phố.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Sở Xây dựng:** (với chức năng là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Xây dựng nhà lưu trú công nhân):

- Chủ trì, triển khai Chương trình, kế hoạch xây dựng nhà lưu trú cho công nhân đang làm việc tại các Khu Công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố giai đoạn 2009 - 2015 và định hướng đến năm 2020.

- Kiểm tra và thúc đẩy tiến độ thực hiện các dự án xây dựng nhà lưu trú cho công nhân; chủ động giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Phối hợp với Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp và Ủy ban nhân dân các quận - huyện kiểm tra, rà soát mặt bằng các khu chế xuất, Khu Công nghiệp hiện hữu đang hoạt động và quy hoạch xây dựng của các quận, huyện (ngoài Khu Công nghiệp) để đề xuất các giải pháp về quy hoạch, đất đai, vốn đầu tư, xây dựng nhà lưu trú công nhân đảm bảo các tiêu chí theo quy định.

- Phối hợp với Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Liên đoàn Lao động thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận, huyện tăng cường công tác kiểm tra, phổ biến các quy định của pháp luật liên quan đến việc đầu tư xây dựng các khu nhà trọ cho công nhân thuê do các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức tự đầu tư xây dựng để có biện pháp khuyến khích nhằm nâng cao chất lượng nhà trọ theo đúng quy định.

- Định kỳ hàng tháng, chủ trì cuộc họp giao ban với các sở - ngành, quận - huyện liên quan và các chủ đầu tư về tiến độ xây dựng nhà lưu trú công nhân; đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

## **2. Sở Quy hoạch - Kiến trúc:**

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân các quận - huyện nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt của các Khu chế xuất, Khu Công nghiệp theo hướng giảm đất xây dựng công nghiệp, tăng đất xây dựng nhà lưu trú công nhân và hạ tầng xã hội, đảm bảo đất xây dựng công trình xử lý ô nhiễm môi trường.

## **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính lập chi tiết danh mục các dự án được hỗ trợ lãi vay; tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch hỗ trợ lãi vay hàng năm đối với các dự án xây dựng nhà lưu trú công nhân.

## **4. Sở Tài chính:**

Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện thủ tục hỗ trợ lãi vay theo quy định.

## **5. Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp:**

- Kiểm tra, thúc đẩy các dự án đầu tư xây dựng nhà lưu trú cho công nhân tại các Khu chế xuất - Khu Công nghiệp, đảm bảo hoàn thành kế hoạch.

- Căn cứ nhu cầu chỗ ở của công nhân trong các Khu Công nghiệp, Khu chế xuất, phối hợp Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các quận - huyện (như quận 2, 7, 9, Bình Tân, Thủ Đức, Bình Chánh, Nhà Bè) để xác định quỹ đất xây dựng nhà lưu trú công nhân.

- Yêu cầu các doanh nghiệp sử dụng lao động phải có phương án hỗ trợ về chỗ ở cho công nhân.

#### **6. Liên đoàn Lao động thành phố:**

- Chủ trì phối hợp với Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp nghiên cứu phát triển hình thức doanh nghiệp trong Khu Công nghiệp cho các hộ dân có nhà đất kế cận các Khu chế xuất - Khu Công nghiệp vay tiền xây dựng nhà trọ để thuê lại làm nhà lưu trú cho công nhân của doanh nghiệp.

- Nghiên cứu xây dựng nội quy các khu lưu trú tập trung, đảm bảo quản lý tốt các khu lưu trú đồng thời phù hợp với lối sống của công nhân.

#### **7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:**

- Phối hợp cùng Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Liên đoàn Lao động thành phố khảo sát nhu cầu nhà ở, nhà lưu trú cho công nhân đang làm việc trên địa bàn thành phố.

- Tham gia đề xuất mức giá thuê nhà lưu trú cho công nhân trên địa bàn thành phố nhằm đảm bảo lợi ích hài hòa của doanh nghiệp và người lao động.

#### **8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:**

Nghiên cứu về văn hóa, đời sống tinh thần của công nhân tại các khu lưu trú để đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố các chủ trương, chính sách cụ thể nhằm từng bước nâng cao đời sống văn hóa và tinh thần của công nhân.

#### **9. Quỹ Phát triển nhà ở thành phố:**

- Phối hợp với Liên đoàn Lao động thành phố nghiên cứu quy chế cho vay vốn đối với các hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu và điều kiện xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà trọ cho công nhân thuê.

- Phối hợp với Quỹ Đầu tư phát triển đô thị có kế hoạch chuẩn bị nguồn vốn cho các doanh nghiệp vay với lãi suất ưu đãi để đầu tư xây dựng nhà lưu trú công nhân.

#### **10. Ủy ban nhân dân các quận - huyện:**

- Phải xác định và bố trí quỹ đất xây dựng nhà lưu trú cho công nhân trong quy hoạch xây dựng, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2010 - 2015 để kêu gọi các doanh

nghiệp tham gia đầu tư xây dựng khu nhà lưu trú công nhân. Quy hoạch xây dựng phải gắn kết với các dịch vụ cần thiết như nhà ở, khu văn hóa, hệ thống thông tin, siêu thị, nhà trẻ, nơi sinh hoạt của các tổ chức đảng, đoàn thể,...

- Xác định địa điểm quy hoạch xây dựng theo hướng phải gần các Khu công nghiệp, Khu chế xuất hiện hữu, ưu tiên phía Đông Bắc (Khu Chế xuất Linh Trung, Khu công nghệ cao), phía Tây Bắc (Khu Công nghiệp Tây Bắc, Hòa Phú, Tân Phú Trung), phía Tây Nam (Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, Khu Chế xuất Tân Tạo,...), phía Đông Nam (Khu Công nghiệp Hiệp Phước, Khu Chế xuất Tân Thuận,...).

- Căn cứ Khoản 4, Điều 9, Quyết định số 75/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố, hàng quý phải có kế hoạch kiểm tra các khu nhà trọ của các hộ gia đình, cá nhân xây dựng, nếu chưa đảm bảo các yêu cầu theo quy định cần có giải pháp khuyến khích, tuyên truyền, hỗ trợ để sửa chữa cải tạo lại, nâng cấp cho phù hợp, đảm bảo quy định; đồng thời báo cáo kết quả kiểm tra gửi Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

#### **11. Chủ đầu tư dự án:**

- Phải đăng ký lộ trình cam kết tiến độ thực hiện dự án với Sở Xây dựng và đảm bảo thực hiện dự án đúng tiến độ được phê duyệt theo kế hoạch này.

- Định kỳ hàng tháng báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện dự án gửi Sở Xây dựng, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thành Tài**

## PHỤ LỤC 1: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN NHÀ LƯU TRÚ CÔNG NHÂN HOÀN THÀNH NĂM 2009 - 2010

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4372/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Dự kiến quy mô đầu tư					Ước tính số chỗ lưu trú đáp ứng (*)	Dự kiến tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tiến độ thực hiện		Hiện trạng	Quyết định phê duyệt dự án hoặc QH 1/500
			Diện tích đất (ha)	Mật độ xây dựng (%)	Hệ số sử dụng đất	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )	Số tầng			Khởi công	Hoàn thành		
<b>Tổng cộng</b>			<b>12,85</b>			<b>242.660</b>	<b>-</b>	<b>24.026</b>	<b>1.302,16</b>				
1	Nhà lưu trú khu CN Tân Tạo trong KTĐC 33,26 ha	Công ty Cổ phần Đầu tư & Công nghiệp Tân Tạo	1,52	24,4	1,17	17.820	5 block 5 tầng	2.400	78,13	T1/2009	2010	Đã khởi công 3 block, còn 2 block đang đền bù (còn khoảng 4.000m <sup>2</sup> )	- Quyết định 128/QĐ-SXD-PTN ngày 23/10/08 của Sở XD
2	Nhà lưu trú KCN Vĩnh Lộc, huyện Bình Tân	Cty TNHH Một thành viên KCN Vĩnh Lộc	0,88	23,0	2,74	25.000	3 block 9 tầng	3.500	154,70	T6/2009	2010	đất trống	- Quyết định phê duyệt QH số 16/QĐ-BQL-KCN ngày 15/03/07 của BQLKCN-KCN - Quyết định phê duyệt dự án số 02/QĐ-BQL-KCN-HCM ngày 09/6/2009 của BQLKCN-KCN
3	Khu lưu trú công nhân Công ty Trường Thịnh, quận Thủ Đức	Công ty TNHH một thành viên Trường Thịnh	0,73	32,0	3,7	6.156	2 block 5 tầng	600	55,16	T7/2009	2010	đất trống	- Quyết định 41/QĐ-SXD-PTN ngày 27/4/2009 của Sở XD
4	Nhà lưu trú khu CN Tân Tạo trong KTĐC 33,26 ha	Công ty Cổ phần Đầu tư & Công nghiệp Tân Tạo	1,2800	28	3	38.380	3 block 12 tầng	5.000	191,90	T8/2009	2015	Đất trống	- Quyết định 143/QĐ-SXD-PTN ngày 26/8/2009 của Sở XD
5	Khu lưu trú CN KCN Lê Minh Xuân huyện Bình Chánh	Tổng công ty địa ốc Sài Gòn	5,00	60,0	2,38	100.135	15 tầng	4.986	526,18	T9/2009	2010	đất trống	- Quyết định số 3854/QĐ-UBND ngày 3/7/2009 của UBND H,BC phê duyệt QH 1/500 - Quyết định phê duyệt dự án HTKT số 151/QĐ-SXD-PTN ngày 04/9/2009 của Sở Xây dựng
6	Khu nhà ở CN KCX Linh Trung 2, quận Thủ Đức (*)	HHBDS giới thiệu CĐT	1,01	20	1,8	18.180	2 block 9 tầng	2.500	90,90	T9/2009	2010	đất trống	

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Dự kiến quy mô đầu tư					Ước tính số chỗ lưu trú đáp ứng (*)	Dự kiến tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tiến độ thực hiện		Hiện trạng	Quyết định phê duyệt dự án hoặc QH 1/500
			Diện tích đất (ha)	Mật độ xây dựng (%)	Hệ số sử dụng đất	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )	Số tầng			Khởi công	Hoàn thành		
7	Khu lưu trú công nhân KCX Tân Thuận, quận 7	Cty Cổ phần Phát triển Nam Sài Gòn (SADECO)	1,48	44,99	2	18.816	4 block 6 tầng	3.000	101,65	T9/2009	2010	đất trống	- Quyết định phê duyệt QH 1/500 số 17/2006/QĐ-BQL-KCN ngày 01/3/06 của BQLKCX-KCN
8	Nhà lưu trú KCN Tân Thới Hiệp, quận 12 (*)	DNTN Giáp Linh An	0,44	45,80	3,30	11.336	1 block 6 tầng	1.500	56,68	T10/2009	2010	đất trống	
9	- Nhà lưu trú công nhân khu CNC (Giai đoạn 1) (kiến nghị UBNDTP cho phép xây dựng 1 block bằng nguồn vốn ngân sách để phục vụ cho dự án của Intel)	Công ty Phát triển khu công nghệ cao	0,50	29,80	1,62	6.837	1 block 5-6 tầng	540	46,87	T12/2009	2010	Đang đền bù GPMB	- Công văn số 3408/SQHKT-QHKV2 ngày 30/8/07 của Sở QHKT

**Ghi chú :**

- (\*) Ước tính số chỗ lưu trú khoảng 06 m<sup>2</sup>/chỗ lưu trú,  
Số chỗ lưu trú = DTSSD/6m<sup>2</sup> (DTSSD chiếm khoảng 80% DTSXD)

## PHỤ LỤC 2: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN NHÀ LƯU TRÚ CÔNG NHÂN HOÀN THÀNH NĂM 2011 - 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4372/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Dự kiến quy mô đầu tư					Ước tính số chỗ lưu trú đáp ứng (*)	Dự kiến tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tiến độ thực hiện		Hiện trạng	Quyết định phê duyệt dự án hoặc QH 1/500
			Diện tích đất (ha)	Mật độ xây dựng (%)	Hệ số sử dụng đất	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )	Số tầng			Khởi công	Hoàn thành		
<b>Tổng cộng</b>			<b>30,22</b>			<b>555.190</b>	<b>-</b>	<b>67.700</b>	<b>2.775,95</b>				
1	Nhà lưu trú KCN Hiệp Phước, huyện Nhà Bè	Công ty Phát triển công nghiệp Tân Thuận	0,33	23,7	2	6.700	- 1 block 5 tầng - 1 block đang điều chỉnh nâng tầng (khoảng 10 tầng)	1.000	33,50	T12/2009	2010	đất trống	- Quyết định phê duyệt QH số 426/QĐ-UBND ngày 13/9/2007 của UBND H, Nhà Bè
2	Nhà lưu trú công nhân tại Cụm tiêu thụ công nghiệp, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2 (*)	Công ty Cổ phần Đầu tư Thủ Thiêm	2,09	60	4,05	84.540	3 block 9 tầng, 6 block 6 tầng	5000	422,70	T12/2009	2015	đất trống	- Theo QH của Sở QHKT trình UBNDTP (*)
3	Điều chỉnh 2,4 ha để XD nhà LTCN, trong khu đô thị chính trang (76 ha), quận Bình Tân (gần khu CN Tân Bình)	Công ty Cổ phần sản xuất kinh doanh XNK dịch vụ và đầu tư Tân Bình	2,40	25,57	0,77	36.000	6 tầng	4.800	180,00	T12/2009	2015	Đã đền bù 90%	- Quyết định số 167/QĐ-SXD-PTN ngày 31/12/2008 của Sở XD
4	Điều chỉnh 2,2 ha trong 44 ha khu dân cư tái định cư Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh (gần Khu CN Vĩnh Lộc) (*)	Công ty XNK và ĐT Chợ Lớn	2,20	40	2	44.000	5 tầng	5.800	220,00	2010	2015	Đang đền bù GPMB	- Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 29/01/07 của UBND H, BC phê duyệt nhiệm vụ QH 1/500 - Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 16/4/2008 của UBND H, BC phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ QH 1/500



STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Dự kiến quy mô đầu tư					Ước tính số chỗ lưu trú đáp ứng (*)	Dự kiến tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tiến độ thực hiện		Hiện trạng	Quyết định phê duyệt dự án hoặc QH 1/500
			Diện tích đất (ha)	Mật độ xây dựng (%)	Hệ số sử dụng đất	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )	Số tầng			Khởi công	Hoàn thành		
5	Điều chỉnh 10,5 ha từ quy hoạch khu dân cư 47,36 ha tái định cư, huyện Củ Chi (gần KCN Tân Phú Trung thuộc KĐT Tây Bắc Củ Chi)	Công ty Cổ phần phát triển đô thị Sài Gòn Tây Bắc	10,50	30	1,5	157.000	5 tầng	20.900	785,00	2010	2015	Đang đền bù GPMB	-Quyết định số 967/QĐ-UBND ngày 12/03/2009 của UBNDTP phê duyệt nhiệm vụ QH 1/2000 của KĐT Tây Bắc Củ Chi (*)
6	Điều chỉnh 1,7 ha để xây dựng khu lưu trú CN từ dự án 34 ha khu dân cư tái định cư, huyện Củ Chi, (gần KCN Tây Bắc Củ Chi) (*)	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển thương mại Củ Chi	1,70	≤ 40	≤ 2	30.600	6 tầng	4.000	153,00	2010	2015	Đang đền bù GPMB	
7	Nhà lưu trú công nhân khu CNC (Giai đoạn 2) (*)	HHBĐS giới thiệu CĐT	3,00	29,80	1,62	52.350	dự kiến 6 block 5-6 tầng	7.000	261,75	2010	2015	Đang đền bù GPMB	- Công văn số 3408/SQHKT-QHKV2 ngày 30/8/2007 của Sở QHKT
8	Điều chỉnh 5 ha trong khu 57,8 ha tái định cư của khu công nghiệp đô thị cảng Hiệp Phước (*)	Công ty phát triển công nghiệp Tân Thuận	5,00	30	1,8	90.000	6 tầng	12.000	450,00	2010	2015	Đã đền bù 30%	
9	Nhà lưu trú công nhân công ty phát triển nhà quận 2 (thuộc KCN Cát Lái mở rộng, quận 2) (*)	Công ty quản lý phát triển nhà quận 2	3,00	30	1,8	54.000	6 tầng	7.200	270,00	2010	2015	Đang đền bù GPMB	

**Ghi chú :**

- (\*) Ước tính số chỗ lưu trú khoảng 06 m<sup>2</sup>/chỗ lưu trú,  
Số chỗ lưu trú = DTSSD/6m<sup>2</sup> (DTSSD chiếm khoảng 80% DTSXD)

**PHỤ LỤC 3: QUỸ ĐẤT QUẬN HUYỆN CẦN QUY HOẠCH ĐỂ PHÁT TRIỂN NHÀ LƯU TRÚ CÔNG NHÂN  
THEO ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2015 (Dự kiến có 9 dự án)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4372/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

STT	Địa điểm	KCX-KCN	Quy mô (ha)	Quỹ đất cần có	Dự kiến số m <sup>2</sup> sàn xây dựng	Dự kiến số chỗ đáp ứng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Quận 2	Khu công nghiệp Cát Lái cụm 2	112	2	49.200	5.986	
2	Quận 7	Khu chế xuất Tân Thuận	300	10	246.000	29.930	- UBND Q.7 đã có công văn số 248/UBND-QLĐT ngày 10/02/2009 xác định quỹ đất (10ha) xây dựng nhà lưu trú công nhân
3	Quận 9	Khu công nghiệp Phú Hữu	147	4	98.400	11.972	
4	Quận Bình Tân	Khu công nghiệp Tân Tạo	381	3	73.800	8.979	
5	Quận Thủ Đức	Khu chế xuất Linh Trung 1-2	120	6	147.600	17.958	- UBND Q.Thủ Đức đã có công văn 339/UBND-QLĐT ngày 24/02/2009 xác định quỹ đất (6ha) xây dựng nhà lưu trú công nhân
6	Huyện Bình Chánh	Khu công nghiệp Lê Minh Xuân	800	10	246.000	29.930	
		Khu công nghiệp Phong Phú	154	2	49.200	5.986	
7	Huyện Nhà Bè	Khu công nghiệp Hiệp Phước	2000	5	123.000	14.965	
				6	147.600	17.958	
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>48</b>	<b>1.180.800</b>	<b>143.664</b>	

(6) Chung cư cao 6 tầng, mật độ xây dựng 40%

(7) Chỉ tiêu 6m<sup>2</sup>/công nhân

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3****ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 3****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2009/QĐ-UBND

*Quận 3, ngày 28 tháng 9 năm 2009***QUYẾT ĐỊNH****Về thành lập Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận 3  
thuộc Ủy ban nhân dân quận 3****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về kiện toàn tổ chức bộ máy các Ban Quản lý dự án;

Theo Báo cáo thẩm định số 379/BC-TP ngày 29 tháng 6 năm 2009 của Trưởng Phòng Tư pháp quận 3 và xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận 3 tại Tờ trình số 404/TTr-PNV ngày 25 tháng 6 năm 2009,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay thành lập Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận 3 trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 3, trên cơ sở chuyển đổi nguyên trạng từ Ban Quản lý dự án đầu tư - xây dựng công trình quận 3, đảm bảo nguyên tắc tiếp nhận, kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ, nhiệm vụ, hồ sơ, tài liệu, nhân sự, tài sản và các vấn đề khác có liên quan; đảm bảo việc chuyển đổi không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các dự án, đúng quy định pháp luật.

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận 3 là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi phí hoạt động, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận 3 chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân quận 3, đồng thời chịu sự hướng dẫn nghiệp vụ của các sở, ngành đối với các hoạt động liên quan.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận 3 căn cứ quy định, hướng dẫn của các Bộ, Sở, ngành có liên quan, tiến hành sắp xếp tổ chức bộ máy và xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận 3 trình Ủy ban nhân dân quận 3 xem xét, phê duyệt theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 07 (bảy) ngày, kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận 3, Trưởng Phòng Nội vụ quận 3, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 3, Giám đốc Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận 3, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 14 phường - quận 3 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Ngọc Hữu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2009/QĐ-UBND

Quận 3, ngày 28 tháng 9 năm 2009

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố văn bản hết hiệu lực thi hành**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp tại Tờ trình số 563/TTr-TP ngày 22 tháng 9 năm 2009,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay công bố 66 văn bản do Ủy ban nhân dân quận 3 ban hành hết hiệu lực thi hành theo Danh mục đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận 3, Trưởng Phòng Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan thuộc quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 14 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Ngọc Hữu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2009/QĐ-UBND  
ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận 3)

**NĂM 1977**

<i>Số TT</i>	<i>Số hiệu văn bản</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Tên văn bản</i>
<i>CÔNG VẤN</i>			
1	34/UB	21/01/1977	Bổ sung ý kiến chỉ đạo việc vận động hộ khá giả tự nguyện đăng ký bớt mua gạo cung cấp của Nhà nước
2	499/UB-CN	21/9/1977	V/v chấn chỉnh việc thu tiền các tổ sản xuất và HTX

**NĂM 1979**

<i>Số TT</i>	<i>Số hiệu văn bản</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Tên văn bản</i>
<i>CHỈ THỊ</i>			
3	197/CT-UB	27/9/1979	Chỉ thị về giải quyết xử lý các quán cà phê, giải khát vi phạm nếp sống văn hóa mới và an ninh trật tự xã hội
<i>THÔNG BÁO</i>			
4	45/TB-UB	17/10/1979	Về việc nghiêm cấm nhân dân chơi số đề
5	54/TB-UB	26/12/1979	V/v tổ chức điểm bán cho những người mua bán đồ cũ ở khu vực Nguyễn Thông và Nguyễn Văn Trỗi
6	205/TB-UB	29/12/1979	Về cuộc họp của BCD giải tỏa chợ Đũi

**NĂM 1980**

<i>Số TT</i>	<i>Số hiệu văn bản</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Tên văn bản</i>
<i>CÔNG VĂN</i>			
7	13/UB	18/01/1980	Về việc tăng cường công tác vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch mùa khô
8	35/UB	08/02/1980	Về hướng dẫn thực hiện CT 05/CT-UB của UBNDTP
9	92/UB	12/4/1980	Thu tiền thay công lao động (không có trích yếu)

**NĂM 1981**

<i>Số TT</i>	<i>Số hiệu văn bản</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Tên văn bản</i>
<i>CÔNG VĂN-THÔNG BÁO</i>			
10	05/TB-UB	07/01/1981	V/v tăng cường công tác QLTT
11	84/UB	20/01/1981	Về cấm sản xuất các loại pháo trái phép
12	21/TB-UB	14/5/1981	Thông báo bổ sung kế hoạch bài trừ văn hóa đồi trụy ngày 29/6/1981

**NĂM 1982**

<i>Số TT</i>	<i>Số hiệu văn bản</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Tên văn bản</i>
<i>CHỈ THỊ</i>			
13	/CT-UB	11/02/1982	Về thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn từ khiếu tố
14	189/CT-UB	10/8/1982	Về tổ chức học tập và triển khai thực hiện Pháp lệnh xét khiếu tố
15	198/CT-UB	25/8/1982	V/v kiểm tra ngăn ngừa việc mua bán thịt heo bệnh trên thị trường và thực hiện kiểm dịch theo quy định của Nhà nước



<i>THÔNG BÁO</i>			
16	29/TB-UB	05/11/1982	V/v khẩn trương sắp xếp lại lề đường và giải toả lòng đường theo Chỉ thị 01/CT-UB
17	32/TB	12/11/1982	V/v đăng ký lại xe xích lô đạp và xe ba gác đạp
18	35/TB-UB	10/12/1982	V/v tiếp tục đẩy mạnh thực hiện giải toả, sắp xếp ổn định trật tự lòng lề đường
19	36/TB-UB	15/12/1982	V/v chấm dứt các hoạt động kinh doanh, cư trú tại khu vực Chợ Đũi

**NĂM 1983**

<i>Số TT</i>	<i>Số hiệu văn bản</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Tên văn bản</i>
<i>CHỈ THỊ</i>			
20	02/CT-UB	19/9/1983	V/v chấn chỉnh và quy định việc giải quyết phép cho trại sinh đang học tập, lao động tại nông trường Duyên Hải Q3
<i>CÔNG VĂN-THÔNG BÁO</i>			
21	35/TB-UB	15/10/1983	V/v tiếp tục hiện công tác ổn định TTGT, lòng lề đường và thu gom đối tượng TNXH
22	330/UB	20/12/1983	V/v tổ chức huy động lực lượng và thực hiện vệ sinh đường phố, ngõ hẻm

**NĂM 1984**

<i>Số TT</i>	<i>Số hiệu văn bản</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Tên văn bản</i>
<i>CHỈ THỊ</i>			
23	03/CT-UB	15/8/1984	V/v tăng cường củng cố tổ chức và tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ chuyên trách, bán chuyên trách các cơ quan, xí nghiệp
24	07/CT-UB	15/11/1984	Chỉ thị về việc sơ kết và tổ chức thực hiện 2 Nghị định 182/CP và 217/CP của HĐCP
25	08/CT-UB	22/11/1984	V/v thành lập BCD phân bổ lao động và dân cư
<i>THÔNG BÁO</i>			
26	48/TB-UB	20/8/1984	V/v quản lý, thu mua và giết mổ thịt heo
27	53/TB	25/10/1984	V/v quản lý và điều chỉnh giá gạo trên thị trường

**NĂM 1985**

<b><i>Số TT</i></b>	<b><i>Số hiệu văn bản</i></b>	<b><i>Ngày ban hành</i></b>	<b><i>Tên văn bản</i></b>
<b><i>CHỈ THỊ</i></b>			
28	06/CT-UB	17/8/1985	Về một số công tác cấp bách nhằm thực hiện tốt công tác bù giá các mặt hàng và công tác quản lý thị trường, giá cả
29	08/CT-UB	11/9/1985	V/v tập trung thực hiện một số công tác trọng tâm cấp bách tích cực, chống buôn lậu, mua gom và quản lý giá
<b><i>THÔNG BÁO</i></b>			
30	85/TB-UB	17/9/1985	Về một số công tác cấp bách trọng tâm trong việc quản lý sản xuất kinh doanh, QLTT, quản lý giá

**NĂM 1987**

<b><i>Số TT</i></b>	<b><i>Số hiệu văn bản</i></b>	<b><i>Ngày ban hành</i></b>	<b><i>Tên văn bản</i></b>
<b><i>CÔNG VĂN-THÔNG BÁO</i></b>			
31	235/UB	01/9/1987	V/v tăng cường bảo vệ trật tự, an toàn xã hội
32	57/TB-UB	12/11/1987	V/v tổ chức đăng ký và cấp phép nghề nhiếp ảnh

**NĂM 1988**

<b><i>Số TT</i></b>	<b><i>Số hiệu văn bản</i></b>	<b><i>Ngày ban hành</i></b>	<b><i>Tên văn bản</i></b>
<b><i>CHỈ THỊ</i></b>			
33	02/CT-UB	20/5/1988	Chỉ thị về việc thực hiện Thông tri 35/TT-TU của Thành ủy và Chỉ thị 01/CT-UB của UBND thành phố

**NĂM 1989**

<b><i>Số TT</i></b>	<b><i>Số hiệu văn bản</i></b>	<b><i>Ngày ban hành</i></b>	<b><i>Tên văn bản</i></b>
<b><i>CÔNG VĂN</i></b>			
34	166/UB	12/6/1989	V/v phòng, chống mưa bão

**NĂM 1990**

<b><i>Số TT</i></b>	<b><i>Số hiệu văn bản</i></b>	<b><i>Ngày ban hành</i></b>	<b><i>Tên văn bản</i></b>
<i>CÔNG VĂN</i>			
35	184/UB	02/6/1990	V/v Thực hiện bảo hiểm tuổi già cho người lao động KTQD

**NĂM 1992**

<b><i>Số TT</i></b>	<b><i>Số hiệu văn bản</i></b>	<b><i>Ngày ban hành</i></b>	<b><i>Tên văn bản</i></b>
<i>THÔNG BÁO</i>			
36	12/TB-UB	18/3/1992	Về một số quy định làm sạch rác trong địa bàn quận 3
37	32/TB-UB	18/5/1992	Về một số quy định giải quyết tình hình vi phạm trật tự công cộng và VS môi trường khu vực Nguyễn Đình Chiểu, CMT8
38	86/TB-UB	01/12/1992	Về các quy định phân công, phân cấp quản lý TTĐT

**NĂM 1993**

<b><i>Số TT</i></b>	<b><i>Số hiệu văn bản</i></b>	<b><i>Ngày ban hành</i></b>	<b><i>Tên văn bản</i></b>
<i>THÔNG BÁO</i>			
39	36/TB-UB	30/5/1993	Về việc phòng chống mưa bão

**NĂM 1994**

<b><i>Số TT</i></b>	<b><i>Số hiệu văn bản</i></b>	<b><i>Ngày ban hành</i></b>	<b><i>Tên văn bản</i></b>
<i>THÔNG BÁO</i>			
40	07/TB-UB	20/01/1994	V/v thực hiện phương án sử dụng bao thu rác

**NĂM 1996**

<b><i>Số TT</i></b>	<b><i>Số hiệu văn bản</i></b>	<b><i>Ngày ban hành</i></b>	<b><i>Tên văn bản</i></b>
<i>CHỈ THỊ</i>			
41	02/CT-UB	07/6/1996	Về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các ND 36/CP, ND 87-88/CP và Chỉ thị 841/TTg của Thủ tướng Chính phủ

**NĂM 1997**

<b><i>Số TT</i></b>	<b><i>Số hiệu văn bản</i></b>	<b><i>Ngày ban hành</i></b>	<b><i>Tên văn bản</i></b>
<b><i>QUYẾT ĐỊNH</i></b>			
42	08/QĐ-UB	19/3/1997	Về việc ban hành bản quy định về tổ chức và quản lý mạng lưới hành nghề thu lấy rác tư nhân trên địa bàn quận 3
<b><i>CÔNG VẤN</i></b>			
43	546/UB	02/8/1997	V/v chấn chỉnh công tác thu gom, tập kết rác và vệ sinh môi trường trên địa bàn quận

**NĂM 1998**

<b><i>Số TT</i></b>	<b><i>Số hiệu văn bản</i></b>	<b><i>Ngày ban hành</i></b>	<b><i>Tên văn bản</i></b>
<b><i>THÔNG BÁO</i></b>			
44	308/TB-UB	27/8/1998	V/v tăng cường giữ gìn trật tự vệ sinh đô thị và tổ chức làm sạch đẹp các tuyến đường trọng điểm

**NĂM 2006**

<b><i>Số TT</i></b>	<b><i>Số hiệu văn bản</i></b>	<b><i>Ngày ban hành</i></b>	<b><i>Tên văn bản</i></b>
<b><i>QUYẾT ĐỊNH</i></b>			
45	03/2006/ QĐ-UBND	27/01/2006	Về điều chỉnh định mức khoán định biên, kinh phí hoạt động UBND P.14
46	04/2006/ QĐ-UBND	27/01/2006	Về điều chỉnh định mức khoán định biên, kinh phí hoạt động UBND P.8
47	09/2006/ QĐ-UBND	28/3/2006	Về phê duyệt đề án khoán định biên và kinh phí hoạt động cho UBND P.1
48	10/2006/ QĐ-UBND	28/3/2006	Về phê duyệt đề án khoán định biên và kinh phí hoạt động cho UBND P.2
49	11/2006/ QĐ-UBND	28/3/2006	Về phê duyệt đề án khoán định biên và kinh phí hoạt động của UBND P.3
50	12/2006/ QĐ-UBND	28/3/2006	Về phê duyệt đề án khoán định biên và kinh phí hoạt động của UBND P.4

51	13/2006/ QĐ-UBND	28/3/2006	Về phê duyệt đề án khoán định biên và kinh phí hoạt động của UBND P.6
52	14/2006/ QĐ-UBND	28/3/2006	Về phê duyệt đề án khoán định biên và kinh phí hoạt động của UBND P.7
53	15/2006/ QĐ-UBND	28/3/2006	Về phê duyệt đề án khoán định biên và kinh phí hoạt động của UBND P.10
54	16/2006/ QĐ-UBND	28/3/2006	Về phê duyệt đề án khoán định biên và kinh phí hoạt động của UBND P.11
55	17/2006/ QĐ-UBND	28/3/2006	Về phê duyệt đề án khoán định biên và kinh phí hoạt động của UBND P.12
56	18/2006/ QĐ-UBND	28/3/2006	Về phê duyệt đề án khoán định biên của UBND P.13
57	28/2006/ QĐ-UBND	04/4/2006	Về phê duyệt đề án khoán định biên và kinh phí hoạt động của UBND P.5
58	29/2006/ QĐ-UBND	10/4/2006	Về phê duyệt đề án khoán định biên và kinh phí hoạt động của UBND P.9
59	33/2006/ QĐ-UBND	26/5/2006	Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ quận 3
60	36/2006/ QĐ-UBND	21/6/2006	Về ủy quyền cho Trưởng Phòng Nội vụ được ký tên, đóng dấu UBND quận trên một số văn bản hành chính thuộc thẩm quyền của UBND quận
61	43/2006/ QĐ-UBND	26/12/2006	Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 3
62	44/2006/ QĐ-UBND	28/12/2006	Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận 3
<i>CÔNG VĂN</i>			
63	787/UBND	16/5/2006	V/v thực hiện tiết kiệm điện
64	1640/UBND	30/8/2006	V/v kiểm tra, xử lý việc chiếm dụng lề đường để kinh doanh trong dịp lễ 2/9 và Tết Trung thu

**NĂM 2007**

<b><i>Số TT</i></b>	<b><i>Số hiệu văn bản</i></b>	<b><i>Ngày ban hành</i></b>	<b><i>Tên văn bản</i></b>
<b><i>QUYẾT ĐỊNH</i></b>			
65	04/2007/ QĐ-UBND	30/3/2007	Về ủy quyền cho Trưởng Phòng Y tế được ký tên, đóng dấu UBND quận trên một số văn bản hành chính thuộc thẩm quyền của UBND quận
66	07/2007/ QĐ-UBND	13/6/2007	Về ủy quyền cho Trưởng Phòng Y tế được ký tên, đóng dấu UBND quận trên Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2009/QĐ-UBND

Quận 3, ngày 28 tháng 9 năm 2009

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc bãi bỏ văn bản**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp tại Tờ trình số 563/TTr-TP ngày 22 tháng 9 năm 2009,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay bãi bỏ 39 văn bản do Ủy ban nhân dân quận 3 ban hành không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, theo Danh mục đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận 3, Trưởng Phòng Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan thuộc quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 14 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Ngọc Hữu**



**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC VĂN BẢN ĐƯỢC BÃI BỎ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2009/QĐ-UBND  
ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận 3)

**NĂM 1977**

<i>Số TT</i>	<i>Số hiệu văn bản</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Tên văn bản</i>
<i>CÔNG VẤN</i>			
1	81/UB	16/02/1977	Về đơn đốc kiểm tra thực hiện nghiêm chỉnh việc đốt pháo
2	522-VPUB/TM	10/1977	V/v thực hiện CT 45/CT-UB của UBND TP về thu thuế CTN

**NĂM 1979**

<i>Số TT</i>	<i>Số hiệu văn bản</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Tên văn bản</i>
<i>THÔNG BÁO</i>			
3	19/TB	31/3/1979	V/v đăng ký sử dụng súng quân dụng, vật liệu nổ, các loại súng săn và súng thể thao quốc phòng

**NĂM 1980**

<i>Số TT</i>	<i>Số hiệu văn bản</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Tên văn bản</i>
<i>CÔNG VẤN</i>			
4	223/UB	22/9/1980	V/v tổ chức bãi giữ xe 2 bánh trong quận

**NĂM 1983**

<i>Số TT</i>	<i>Số hiệu văn bản</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Tên văn bản</i>
<i>CÔNG VĂN-THÔNG BÁO</i>			
5	07/TB-UB	27/01/1983	V/v chấm dứt các hoạt động mua bán thuốc tây dùng cho người trái phép
6	36/TB-UB	19/10/1983	V/v thực hiện nghiêm các quy định hiện hành của Nhà nước về cấp đất, cấp giấy phép sửa chữa xây dựng nhà trong quận
7	38/TB-UB	23/11/1983	V/v tiếp tục công tác giải toả lòng lề đường
8	332/UB	23/12/1983	V/v duy trì và thực hiện trật tự giao thông lòng lề đường

**NĂM 1985**

<i>Số TT</i>	<i>Số hiệu văn bản</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Tên văn bản</i>
<i>THÔNG BÁO</i>			
9	25/TB-UB	01/4/1985	V/v nghiêm cấm tư nhân mua bán sách, cho thuê sách báo

**NĂM 1989**

<i>Số TT</i>	<i>Số hiệu văn bản</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Tên văn bản</i>
<i>CÔNG VĂN</i>			
10	92/UB	24/4/1989	V/v quản lý nguồn thu sự nghiệp

**NĂM 1990**

<b><i>Số TT</i></b>	<b><i>Số hiệu văn bản</i></b>	<b><i>Ngày ban hành</i></b>	<b><i>Tên văn bản</i></b>
<b><i>CÔNG VĂN-THÔNG BÁO</i></b>			
11	22/TB-UB	05/3/1990	Về chấn chỉnh hoạt động các nhà hàng, khách sạn tại quận 3
12	45/TB-UB	01/6/1990	V/v giải tỏa các hộ kinh doanh quần áo lấn chiếm lề đường tại khu vực đường Nguyễn Đình Chiểu - Trương Định
13	189/UB	11/6/1990	V/v Thực hiện nghĩa vụ lao động công ích
14	273/UB	17/8/1990	V/v Chấn chỉnh tình trạng lưu hành, sử dụng các loại văn hóa phẩm đồi trụy, phản động

**NĂM 1991**

<b><i>Số TT</i></b>	<b><i>Số hiệu văn bản</i></b>	<b><i>Ngày ban hành</i></b>	<b><i>Tên văn bản</i></b>
<b><i>CÔNG VĂN</i></b>			
15	56/UB	09/02/1991	V/v thực hiện các quy định về quảng cáo ngoài trời
16	217/UB	22/6/1991	V/v kiểm tra xử lý quán ăn, giải khát sử dụng đèn mờ

**NĂM 1992**

<b><i>Số TT</i></b>	<b><i>Số hiệu văn bản</i></b>	<b><i>Ngày ban hành</i></b>	<b><i>Tên văn bản</i></b>
<b><i>CÔNG VĂN-THÔNG BÁO</i></b>			
17	449/UB	29/9/1992	Quy định một số điểm trong KD ăn uống, giải khát trên địa bàn quận 3
18	83/TB-UB	26/11/1992	V/v kiểm tra các hàng quán ăn uống, cà phê giải khát không chấp hành quyết định xử lý của UBND quận

**NĂM 1994**

<i>Số TT</i>	<i>Số hiệu văn bản</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Tên văn bản</i>
<i>CHỈ THỊ</i>			
19	04/CT-UB	22/10/1994	V/v củng cố và nâng cao một bước phong trào xã hội hóa giáo dục trong toàn quận

**NĂM 1998**

<i>Số TT</i>	<i>Số hiệu văn bản</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Tên văn bản</i>
<i>CHỈ THỊ</i>			
20	01/CT-UB	06/01/1998	V/v tăng cường lãnh đạo thực hiện các chế độ bảo hiểm XH trên địa bàn quận

**NĂM 1999**

<i>Số TT</i>	<i>Số hiệu văn bản</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Tên văn bản</i>
<i>CÔNG VĂN</i>			
21	3195/UB	20/8/1999	V/v phối hợp đảm bảo trật tự ATGT đường sắt trên địa bàn

**NĂM 2000**

<i>Số TT</i>	<i>Số hiệu văn bản</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Tên văn bản</i>
<i>CHỈ THỊ</i>			
22	01/CT-UB	06/4/2000	V/v tăng cường công tác quản lý trật tự an toàn giao thông đô thị theo ND 36/CP ngày 29/5/1995 và tăng cường công tác quản lý xây dựng, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị theo ND 48/CP ngày 05/5/1997 trên địa bàn quận

<i>CÔNG VĂN</i>			
23	2770/UB	28/12/2000	Về việc thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn quận 3

**NĂM 2001**

<i>Số TT</i>	<i>Số hiệu văn bản</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Tên văn bản</i>
<i>CHỈ THỊ</i>			
24	01/CT-UB	27/02/2001	Về việc chấn chỉnh hoạt động của các bãi giữ xe trên địa bàn quận

**NĂM 2003**

<i>Số TT</i>	<i>Số hiệu văn bản</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Tên văn bản</i>
<i>CÔNG VĂN</i>			
25	1761/UBND	20/8/2003	V/v thực hiện giải tỏa các điểm giữ xe trên lề đường của các nhà hàng, quán ăn
26	1780/UBND	22/8/2003	V/v tạo điều kiện thực hiện tốt chủ trương giải tỏa các bãi giữ xe của nhà hàng, quán ăn trên lề đường

**NĂM 2004**

<i>Số TT</i>	<i>Số hiệu văn bản</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Tên văn bản</i>
<i>CHỈ THỊ</i>			
27	03/CT-UB	04/11/2004	Chỉ thị về công tác giáo dục - Đào tạo
<i>CÔNG VĂN</i>			
28	2148/UB	30/9/2004	Về việc tổ chức các hoạt động "Ngày toàn dân phòng cháy chữa cháy 04/10" và 3 năm thi hành Luật PCCC

**NĂM 2005**

<b><i>Số TT</i></b>	<b><i>Số hiệu văn bản</i></b>	<b><i>Ngày ban hành</i></b>	<b><i>Tên văn bản</i></b>
<b><i>QUYẾT ĐỊNH</i></b>			
29	21/2005/ QĐ-UB	04/3/2005	V/v quy định giá trị ngày công chi trả trợ cấp cho lực lượng DQTV trong thời gian làm nhiệm vụ
30	22/2005/ QĐ-UB	04/3/2005	V/v ban hành quy định về thu, quản lý và sử dụng quỹ Quốc phòng an ninh
31	34/2005/ QĐ-UB	14/3/2005	Về quy định mức thu và sử dụng quỹ Quốc phòng an ninh
<b><i>CÔNG VĂN</i></b>			
32	2059/UBND	08/12/2005	V/v tăng cường thực hiện một số công tác về ổn định trật tự lòng lề đường

**NĂM 2006**

<b><i>Số TT</i></b>	<b><i>Số hiệu văn bản</i></b>	<b><i>Ngày ban hành</i></b>	<b><i>Tên văn bản</i></b>
<b><i>QUYẾT ĐỊNH</i></b>			
33	02/2006/ QĐ-UBND	18/01/2006	Về ủy quyền cho Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận 3 được ký tên, đóng dấu UBND quận trên một số văn bản hành chính thuộc thẩm quyền UBND quận
34	30/2006/ QĐ-UBND	20/4/2006	Về ủy quyền cho Trưởng Phòng Văn hoá - Thông tin - Thể thao quận 3 được ký tên, đóng dấu UBND quận trên một số văn bản hành chính thuộc thẩm quyền UBND quận
35	31/2006/ QĐ-UBND	16/5/2006	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch nghĩa vụ LĐCI năm 2006 cho UBND 14 phường

36	32/2006/ QĐ-UBND	17/5/2006	V/v Giao chỉ tiêu thu nộp quỹ phòng, chống lụt bão đối với công dân năm 2006
37	40/2006/ QĐ-UBND	03/8/2006	Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng công trình quận 3
38	42/2006/ QĐ-UBND	26/12/2006	Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Tôn giáo quận 3

**NĂM 2007**

<i>Số TT</i>	<i>Số hiệu văn bản</i>	<i>Ngày ban hành</i>	<i>Tên văn bản</i>
<i>QUYẾT ĐỊNH</i>			
39	09/2007/ QĐ-UBND	14/6/2007	Về ủy quyền cho Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 3 được ký tên, đóng dấu UBND quận trên một số văn bản hành chính thuộc thẩm quyền UBND quận

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3**

---

---

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb@tphcm.gov.vn](mailto:tcb@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

**Giá: 5.000 đồng**